



Nhận xét, phân tích, góp ý chương trình nhằm hoàn thiện và phát triển chương trình Giáo dục ở bậc Tiểu học.

### 2.2.3. Về thái độ

Hình thành thái độ học tập nghiêm túc, tích cực phát huy được tính sáng tạo của bản thân trong quá trình vận dụng, thực hành.

### 3. Chuẩn đầu ra (CLO)

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Trình bày được mục tiêu, chương trình, cấu trúc, sách giáo khoa và sách giáo viên môn nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử, Địa lý ở Tiểu học
CLO2	Trình bày được các phương tiện dạy học Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử, Địa lý ở Tiểu học
CLO3	Trình bày được các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử, Địa lý ở Tiểu học
CLO4	Trình bày được cách đánh giá kết quả học tập các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử, Địa lý ở Tiểu học
CLO5	Vận dụng kiến thức để thiết kế bài giảng, tổ chức dạy học bằng các hình thức dạy học khác nhau, sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, thiết kế các đồ dùng dạy học
CLO6	Cập nhật nội dung, phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng dạy học theo xu hướng hiện đại, chất lượng cao.
CLO7	Nhận xét, phân tích, góp ý chương trình nhằm hoàn thiện và phát triển chương trình Giáo dục ở bậc Tiểu học.
CLO8	Tham gia tích cực giờ giảng và các bài tập nhằm tiếp nhận kiến thức và rèn luyện kỹ năng chuyên môn, tích cực phát huy được tính sáng tạo của bản thân trong quá trình vận dụng, thực hành.

### 4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
CLO 1	I	R	R	R	R	R	R	R	R	M	M
CLO 2	I	R	R	R	R	R	R	R	R	M	M
CLO 3	I	R	R	R	R	R	R	R	R	M	M
CLO 4	I	R	R	R	R	R	R	R	R	M	M
CLO 5	I	R	R	R	R	R	R	R	R	M	M
CLO 6	I	R	R	R	R	R	R	R	R	M	M
CLO7	I	R	R	R	R	R	R	R	R	M	M
CLO8	I	R	R	R	R	R	R	R	R	M	M
Tổng hợp HP	I	R	R	R	R	R	R	R	R	M	M

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

### 5. Đánh giá

## a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

<b>Thành phần đánh giá</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Bài đánh giá</b>	<b>Trọng số con</b>	<b>Rubric (đánh dấu X nếu có)</b>	<b>Lquan đến CDR</b>	<b>Hướng dẫn phương pháp đánh giá</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	10%	- Đánh giá toàn bộ quá trình - Đánh giá theo tiêu chí sau: + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài + Tham gia các hoạt động trong giờ học + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	100%	x	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7 CLO 8	Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	40%	A2.1. Tuần 9: Trình bày bài thực hành tập giảng sử dụng kết hợp các phương pháp dạy học	50%		CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7 CLO 8	Đáp ứng đáp án, thang điểm
		A2.2. Tuần 13: Trình bày bài thực hành hình thức tổ chức dạy học ngoài lớp, tham quan	50%		CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7 CLO 8	
A3. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài kiểm tra cuối kỳ: - Trình bày quan điểm, mục tiêu, nội dung chương trình TNXH, KH, LS – ĐL ở Tiểu học. - Trình bày được các phương pháp dạy học, các kiểu bài giảng, các hình thức dạy học. - Trình bày được các hình thức,	100%		CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7 CLO 8	Đáp ứng đáp án, thang điểm

		phương pháp đánh giá.				
--	--	--------------------------	--	--	--	--

*Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.*

**b. Yêu cầu đối với học phần**

*Sinh viên phải tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $> 20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

Tuần / Buổi (2 tiết/ b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/ TH/ TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Liên quan đến CDR	PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (cột 3 bảng 3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	<b>Chương 1. Mục tiêu, nội dung, chương trình, cấu trúc sách giáo khoa và sách giáo viên môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử, Địa lý ở Tiểu học</b> 1.1 Quan điểm xây dựng chương trình 1.2. Mục tiêu của môn Tự nhiên và Xã hội	2	Trình bày được mục tiêu, nội dung, chương trình, cấu trúc sách giáo khoa và sách giáo viên môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử, Địa lý ở Tiểu học	CLO1 CLO8	PP thuyết trình, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, máy chiếu projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C1 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
2	1.3. Nội dung chương trình 1.4. Cấu trúc sách giáo khoa, sách giáo viên 1.6. Bài tập	2	Trình bày được nội dung chương trình, cấu trúc sách giáo khoa, sách giáo viên	CLO1 CLO8	PP thuyết trình, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, máy chiếu projector		

3	<p><b>Phương tiện dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử, Địa lý ở Tiểu học</b></p> <p>2.1. Khái niệm phương tiện dạy học</p> <p>2.2. Vai trò của phương tiện dạy học</p>	2	<p>Trình bày được khái niệm phương tiện dạy học, vai trò của phương tiện dạy học</p>	CLO2 CLO5 CLO6 CLO8	PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, máy chiếu projector		
4	<p>2.3. Một số phương tiện dạy học chủ yếu.</p> <p>2.4. Thực hành</p>	2	<p>Kể tên và cách thức sử dụng một số phương tiện dạy học chủ yếu</p>	CLO2 CLO5 CLO6 CLO8	PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, máy chiếu projector	<p>- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C2 tài liệu [1])</p> <p>- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV</p>	
5	<p><b>Chương 3. Phương pháp dạy học môn Tự nhiên xã hội, Khoa học, Lịch sử, Địa lý ở Tiểu học</b></p> <p>3.1. Những nét đặc trưng riêng của từng môn học trong quá trình vận dụng các phương pháp dạy học</p> <p>3.2. Một số phương pháp dạy học</p>	2	<p>Trình bày được những nét đặc trưng riêng của từng môn học trong quá trình vận dụng các phương pháp dạy học</p> <p>Trình bày được đặc điểm, ưu điểm, hạn chế, các bước tiến hành một số phương pháp dạy học</p>	CLO3 CLO5 CLO6 CLO8	PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, máy chiếu projector		
6	<p>3.2. Một số phương pháp dạy học (Tiếp theo)</p>	2	<p>Trình bày được đặc điểm, ưu điểm,</p>	CLO3 CLO5 CLO6 CLO8	PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề,	<p>- Chuẩn bị ở nhà:</p>	

			hạn chế, các bước tiến hành một số phương pháp dạy học		sử dụng tài liệu, máy chiếu projector	Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
7	3.3. Sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học	2	Trình bày được cách sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học một cách linh hoạt	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, máy chiếu projector	- Chuẩn bị ở nhà: Thiết kế bài giảng Hoạt động trên lớp thực hành tập giảng	
8	3.4. Thực hành	2	Trình bày được cách sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học một cách linh hoạt	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, máy chiếu projector	- Chuẩn bị ở nhà: Thiết kế bài giảng Hoạt động trên lớp thực hành tập giảng	
9	3.4. Thực hành	2	Trình bày được cách sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học một cách linh hoạt	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	- PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, máy chiếu projector	- Chuẩn bị ở nhà: Thiết kế bài giảng Hoạt động trên lớp thực hành tập giảng theo nhóm, lấy điểm kiểm tra tín chỉ 1	A2.1
10	<b>Chương 4 Hình thức tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử, Địa lí ở Tiểu học</b> 4.1. Dạy học trên lớp	2	Trình bày được hình thức tổ chức dạy học trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, máy chiếu projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1]) - Chuẩn bị ở nhà: Thiết kế bài giảng Hoạt động trên lớp thực hành tập giảng	
11	4.2. Dạy học ngoài lớp, tham quan	2	Trình bày được hình thức tổ chức dạy	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề,	- Chuẩn bị ở nhà:	

			học ngoài lớp	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	sử dụng tài liệu, máy chiếu projector	Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1]) - Chuẩn bị ở nhà: Thiết kế bài giảng Hoạt động trên lớp thực hành tập giảng	
12	Thực hành	2	Trình bày được hình thức tổ chức dạy học ngoài lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	- PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, máy chiếu projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (tài liệu [3]) - Chuẩn bị ở nhà: Thiết kế bài giảng Hoạt động trên lớp thực hành tập giảng	
13	Thực hành	2	Trình bày được hình thức tổ chức dạy học ngoài lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	PP thảo luận	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1]) - Chuẩn bị ở nhà: Thiết kế bài giảng Hoạt động trên lớp thực hành tập giảng theo nhóm, lấy điểm kiểm tra tín chỉ 2	A.2.2
14	<b>Chương 5</b> <b>Đánh giá kết quả học tập các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử, Địa lý ở Tiểu học</b> 5.1. Đánh giá môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2 và 3	2	Trình bày được phương pháp và cách thức đánh giá môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2 và 3	CLO1 CLO4 CLO4 CLO5 CLO7 CLO8	PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, máy chiếu projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
15	5.2. Đánh giá môn Khoa học, Lịch sử và Địa lý các lớp 4, 5	2	Trình bày được phương pháp và cách thức	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, sử dụng	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1])	

			đánh giá môn Khoa học, Lịch sử và Địa lý các lớp 4, 5		tài liệu, máy chiếu projector	- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kỳ	-	- Trình bày quan điểm xây dựng chương trình TNXH, KH LS – ĐL ở Tiểu học - Phân tích được các đặc điểm của sách giáo khoa - Trình bày, sử dụng kết hợp được các PPDH đặc thù trong các môn TNXH, KH LS – ĐL ở Tiểu học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	- GV giao nội dung và hướng dẫn làm bài tập lớn/ ôn tập	Làm báo cáo * Hoặc thi trắc nghiệm Hoặc tự luận Hoặc tiểu luận	A3

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương

- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, tìm trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

- Tùy điều kiện thực tế giảng viên có thể tổ chức ngoại khóa thêm ngoài giờ cho sinh viên các chuyên đề về Tôn giáo, Ngôn ngữ, quần cư nông thôn, quần cư đô thị hoặc tổ chức lãnh thổ du lịch tại địa phương

## 7. Học liệu

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

T T	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			

1	Cao Thị Thanh Thủy	2019	Bài giảng Phương pháp môn giảng dạy tự nhiên xã hội ở Tiểu học 1	Trường Đại học Quảng Bình
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Lê Văn Trường (chủ biên) Hoàng Thanh Hải, Nguyễn Song Hoan, Nguyễn Tuyết Nga, Nguyễn Văn Thoại, Nguyễn Kim Tiến, Nguyễn Quốc Tuấn	1996	Tự nhiên - Xã hội và Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học	Nxb Giáo dục, Hà Nội
3	Nguyễn Thị Thán	2005	Phương pháp dạy học các môn Tự nhiên và Xã hội	NXB ĐHSP Hà Nội
4	Nguyễn Đức Vũ	2005	Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội	Nxb Giáo dục, Hà Nội
5	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	SGK, SGV môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2, và 3	Nxb Giáo dục, Hà Nội
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	SGK, SGV môn Khoa học, Lịch Sử - Địa lí lớp 4, 5	Nxb Giáo dục, Hà Nội

### 8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A, C	Projector, máy tính cá nhân	01	Chương 1, 2, 3, 4, 5

### 9. Rubric đánh giá:

#### Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
<b>Chuyên cần</b>	Không đi học (<30%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%).	50%

<b>Đóng góp tại lớp</b>	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%
-------------------------	-------------------------------------	---	---	--	---	-----

### Rubric 2: Thi vấn đáp (Oral Exam)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Thái độ trả lời câu hỏi	Thái độ giao tiếp, trả lời thô lỗ, không hợp tác, thiếu tôn trọng trong giao tiếp. Sử dụng thuật ngữ không phù hợp, giống nói khó nghe.	Thái độ giao tiếp, trả lời câu hỏi lễ độ. Sử dụng các thuật ngữ trong câu trả lời phức tạp, khó hiểu. Giọng nói nhỏ, thiếu tự tin.	Thái độ giao tiếp, trả lời nhẹ nhàng, hòa nhã. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe. Thuật ngữ sử dụng trong câu trả lời phù hợp, dễ hiểu.	Thái độ trong câu trả lời tự tin, từ tốn, nhẹ nhàng, điềm đạm. Thuật ngữ sử dụng trong câu trả lời đơn giản, dễ hiểu. Giọng nói lưu loát, rõ ràng.	Thái độ giao tiếp, trả lời rất tự tin. Giọng nói rõ ràng, lưu loát, thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe.	20%
Nội dung trả lời	Các câu trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi.	Các câu trả lời không rõ ràng, gần như không liên, không tập trung vào trọng tâm của câu hỏi.	Các câu trả lời đúng trọng tâm câu hỏi, liên quan đến câu hỏi nhưng thiếu tự tin trong các câu trả lời.	Các câu trả lời ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ, liên quan đến câu hỏi yêu cầu. Thể hiện sự tự tin về sự hiểu biết trong câu trả lời, lập luận giải thích chưa thuyết phục.	Các câu trả lời ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ, liên quan trực tiếp đến câu hỏi yêu cầu; tự tin trong câu trả lời; lập luận, giải thích cho câu hỏi hoàn toàn thuyết phục.	80%

Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

PGS.TS. Nguyễn Thành Chung

ThS. Lê Trọng Đại

ThS. Cao Thị Thanh Thủy